

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2847 /QĐ-UBND ngày 07/12/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác CCHC trọng tâm là tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại các các bộ phận, đầu mối trực thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2019 của UBND tỉnh, các ngành, các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu;

- Chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Phấn đấu Chỉ số CCHC (PAR Index) của tỉnh năm 2019 thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC 2019 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) gắn liền với quản lý nhà nước theo TCVN ISO 2008:2015 trong CCHC;

- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng

những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt và hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2019. Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đảm bảo văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các cấp ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản QPPL nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản QPPL. Kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) từ cấp xã đến cấp tỉnh được quy trình hóa theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC đạt trên 80%; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) cấp xã (trừ các TTHC đặc thù).

- 50% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, trong đó có 20% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phần đầu tối thiểu 30% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 4.

b) Nhiệm vụ

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định.

- Tập trung thực hiện Danh mục dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 thực hiện năm 2018 (theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh).

- Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng dịch vụ công tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương và niêm yết TTHC tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu dùng chung (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTHC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Tiến hành rà soát nhằm nâng cao tỷ lệ các quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các TTHC liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan, của cán bộ, công chức trong cải cách TTHC.

- Tiếp tục tổ chức tốt định kỳ 3 tháng/ lần diễn đàn đối thoại trực tuyến “Trao đổi và tháo gỡ” của lãnh đạo tỉnh với cá nhân, tổ chức; duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử “Tiếp nhận, xử lý kiến nghị vướng mắc của doanh nghiệp”. Xây dựng hành lang pháp lý cho việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền và các Trung tâm Hành chính công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực cán bộ theo phương châm “Thân thiện, đúng hẹn, đơn giản”, đảm bảo các quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện theo quy định khung của Chính phủ; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự

nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp và quyết tâm nỗ lực hành động quyết liệt, hiệu quả.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW.

- Triển khai xây dựng mô hình cơ quan hành chính kiểu mẫu các cấp theo hướng chuẩn hóa, mẫu hóa các quy định, quy trình nội bộ, hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC trong các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Gắn kết quả đánh giá, xếp loại với công tác thi đua khen thưởng, đánh giá chất lượng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động một số mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; sáp nhập các tổ chức sự nghiệp (Ban quản lý), doanh nghiệp nhà nước có chung chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trên cùng địa bàn.

- Thực hiện Đề án cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với công dân, tổ chức; Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp, quy định đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, và bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức... Việc đánh giá cơ quan hành chính trên cơ sở cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia, đánh giá thường xuyên, phương thức đánh giá hiện đại, công khai, minh bạch, công bằng.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác CCHC nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước chính quyền các cấp.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Chỉ tiêu

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ còn thiếu các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được bồi dưỡng theo quy định

- 100% cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã; sử dụng biên chế theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trong thực thi công vụ. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức cạnh tranh. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Đổi mới phương thức tuyển chọn cán bộ, công chức lãnh đạo, viên chức quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp; tập trung chỉ đạo cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh rà soát, đánh giá, cập nhật, bổ sung hoặc biên soạn lại tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý được giao theo hướng: bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt, bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng, cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách Tỉnh theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015, 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động ở loại hình doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính

a) Chỉ tiêu

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông 4 cấp trên phần mềm quản lý và điều hành.

- 100% các cơ quan hành chính có hệ thống mạng thông tin nội bộ, các văn bản, tài liệu chính thức (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan hành chính được giao dịch hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- 100% lãnh đạo các đơn vị sử dụng một số ứng dụng dùng chung của tỉnh trên thiết bị máy tính bảng để xử lý và điều hành công việc.

- 100% các đơn vị sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung kết nối công dịch vụ công thống nhất toàn tỉnh và kết nối với hệ thống dịch vụ công mức độ

3, 4. Phân đầu đảm bảo tỷ lệ hồ sơ đăng ký qua mạng đối các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lĩnh vực tư pháp, đăng ký kinh doanh đạt trên 60%. Các dịch vụ công trực tuyến thuộc các lĩnh vực khác đạt tối thiểu 30% được thực hiện qua mạng.

- 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (ISO) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực. Ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân.

- Hoàn thành việc xây dựng, triển khai mô hình chính quyền điện tử trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Nâng cấp các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng để phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn; thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT Index) của tỉnh. Tiếp tục tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Thực hiện quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả Hệ thống điều hành tác nghiệp đa cấp liên thông.

- Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh quy định việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) tại các cơ quan hành chính cấp sở và cấp huyện.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

- Tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử, bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan. Tiếp tục sử dụng và cải tiến 05 phần mềm dùng chung nhằm phù hợp

với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp - hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế xã hội.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- 100% sở, ban, ngành và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, UBND cấp huyện, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2019 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất 30% các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra công tác CCHC 30% UBND cấp xã. 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC trong nội bộ và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh. Các sở, ban, ngành và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND cấp huyện và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND cấp xã; các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

- Tiếp tục triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định 2642/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh.

- Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế căn cứ các định hướng về công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, Kế hoạch CCHC năm 2019 này và tình hình thực tiễn, các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện xây dựng kế hoạch CCHC phù hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các đề án, chương trình, nhiệm vụ CCHC trong kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Nội vụ thống nhất với Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành công tác CCHC để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung gì cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ